NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 429 /QĐ-ĐHNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trợ cấp xã hội đối với sinh viên hệ đại học chính quy năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-NHNN ngày 04/4/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 03 tháng 8 năm 2009 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I Phần II Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/ BGD&ĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Biên bản số 2050/BB-ĐHNH ngày 10/11/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh về việc họp Hội đồng xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội năm học 2026 - 2027.

Căn cứ Tờ trình số 220/TTr-ĐHNH-TTSV&QHDN ngày 16 tháng 11 năm 2026 về việc ra quyết định công nhận danh sách sinh viên hệ đại học chính quy được miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội đối với sinh viên hệ đại học chính quy năm học 2026 - 2027 theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Sinh viên có tên tại Điều 1 được hưởng mức trợ cấp xã hội cụ thể như sau:

Sinh viên là người dân tộc ít người hiện đang sinh sống ở vùng cao: 140.000đ/tháng, cấp 12 tháng. Số tiền cấp: 1.680.000/sinh viên.

Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng. Số tiền cấp: 1.200.000đ/sinh viên.

Sinh viên là người tàn tật: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng. Số tiền cấp: 1.200.000đ/sinh viên.

Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó trong học tập: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng. Số tiền cấp: 1.200.000đ/sinh viên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Trưởng phòng Tài chính kế toán, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP, TT SV&QHDN.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hạ Thị Thiều Dao

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI
NĂM HỌC 2026 - 2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4229 /QĐ-ĐHNH ngày 17/11/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
1	030140240024	Lê Thị Ngọc	Anh	03/9/2006	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
2	030841250018	Mùa A	Dia	19/05/2007	DH41KQ02	Kinh tế quốc tế	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
3	030139230079	Bế Thu	Hà	22/12/2004	DH39NH01	Tài chính - Ngân hàng	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
4	030739230055	Ngư Thị Mỹ	Hưng	08/4/2005	DH39LK03	Luật kinh tế	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
5	030141250115	Lý Thị Lan	Hương	06/02/2004	DH41QR01	Tài chính - Ngân hàng	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
6	031742260032	Lê Thị Ngọc	Lan	10/7/2008	DH42L02	Luật	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
7	050514260097	Hoàng Thị Kim	Liên	24/04/2008	HQ14-ACC01	Kế toán	SV là người dân tộc ít người hiện đang sinh sống ở vùng cao, thời gian sinh sống từ 3 năm trở lên	1,680,000
8	030739230078	Hà Thị Thùy	Linh	22/08/2005	DH39LK03	Luật kinh tế	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
9	031141250045	Hà Thị	Linh	09/10/2006	DH41MK01	Marketing	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
10	030342260025	Nguyễn Thị Hồng	Lũy	25/01/2008	DH42QT01	Quản trị kinh doanh	SV mồ côi cả cha lẫn mẹ	1,200,000
11	030539230069	La Thị	Miền	03/05/2005	DH39KT02	Kế toán	SV là người dân tộc ít người hiện đang sinh sống ở vùng cao, thời gian sinh sống từ 3 năm trở lên	1,680,000

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
12	031140240014	Lang Thị	Ngọc	29/11/2006	DH40MK01	Marketing	SV là người dân tộc ít người hiện đang sinh sống ở vùng cao, thời gian sinh sống từ 3 năm trở lên	1,680,000
13	030139230262	Hoàng Thị Tú	Nhi	26/08/2005	DH39QR01	Tài chính - Ngân hàng	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
14	031142260063	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	20/05/2008	DH42MK02	Marketing	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
15	030240240112	Huỳnh Thị Công	Nương	19/02/2006	DH40CDS01	Hệ thống thông tin Quản Lý	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
16	030739230148	Lư Nữ Lệ	Quyên	07/10/2004	DH39LK03	Luật kinh tế	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
17	030340240157	Nguyễn Chí Văn	Thành	03/4/2006	DH40QT01	Quản trị kinh doanh	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
18	050112240953	Nguyễn Đào Dịu	Thiện	08/10/2006	HQ12-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	SV mồ côi cả cha lẫn mẹ	1,200,000
19	030142260273	Kiều Thị Kim	Thu	18/08/2007	DH42DC05	Tài chính - Ngân hàng	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
20	030440240187	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trâm	22/01/2006	DH40AT01	Ngôn Ngữ Anh	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
21	030742260109	Mai Ngọc Phương	Trang	12/05/2008	DH42LK03	Luật kinh tế	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
22	030142260319	Lê Ngọc Kiều	Trinh	19/04/2008	DH42DC05	Tài chính - Ngân hàng	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
23	050113251209	Nguyễn Quỳnh Phương	Uyên	15/05/2007	HQ13-BAF14	Tài chính - Ngân hàng	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
24	050312240227	Dương Quỳnh	Vy	22/03/2006	HQ12-MAG02	Quản trị kinh doanh	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
25	031140240044	Tống Thị Khánh	Vy	20/11/2006	DH40MK01	Marketing	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
26	030142260350	Thiên Vũ Tường	Vy	27/09/2007	DH42DC04	Tài chính - Ngân hàng	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
27	030739230236	Nguyễn Thị Lệ	Xuân	10/04/2005	DH39LK03	Luật kinh tế	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
28	030140240013	Não Tân Như	Ý	11/05/2005	DH40NH02	Tài chính - Ngân hàng	SV thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1,200,000
TỔNG								**35,040,000**
Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng./.								

Danh sách này gồm có 28 sinh viên được trợ cấp xã hội năm học 2026 - 2027./.